

Số: /2026/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng; số 06/2022/TT-BXD ngày 30/11/2022 ban hành QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình; số 09/2023/TT-BXD ngày 16/10/2023 ban hành Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 87/TTr-SXD ngày 30/3/2026.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định chi tiết điểm a khoản 6 Điều 55 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 29 tháng 11 năm 2024 về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Quy định này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản đó.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông phục vụ chữa cháy là khu vực đô thị không đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Đường cho xe chữa cháy và bãi đỗ xe chữa cháy theo quy định tại mục 6.2 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình (sau đây viết tắt là QCVN 06:2022/BXD) đã được sửa đổi, bổ sung tại Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình (sau đây viết tắt là Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD).

b) Bãi quay xe theo quy định tại mục 6.4 QCVN 06:2022/BXD đã được sửa đổi, bổ sung tại Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD.

c) Đường giao thông nhỏ hẹp chỉ đủ cho 1 làn xe chạy theo quy định tại mục 6.5 QCVN 06:2022/BXD.

2. Khu vực đô thị không bảo đảm nguồn nước phục vụ chữa cháy là khu vực đô thị không có hoặc có nguồn nước phục vụ chữa cháy nhưng không đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Cấp nước chữa cháy theo quy định tại mục 5.1 QCVN 06:2022/BXD đã được sửa đổi, bổ sung tại Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD.

b) Cấp nước chữa cháy theo quy định tại mục 2.10.5 QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng (sau đây viết tắt là QCVN 01:2021/BXD).

Điều 3. Quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy

1. Đối với khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông phục vụ chữa cháy:

a) Nâng cấp, cải tạo đường giao thông đảm bảo cho phương tiện của lực lượng chữa cháy phục vụ chữa cháy theo quy định tại mục 6.2 QCVN 06:2022/BXD đã được sửa đổi, bổ sung tại Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD.

b) Nâng cấp, cải tạo, bố trí bãi quay xe chữa cháy theo quy định tại mục 6.4 QCVN 06:2022/BXD đã được sửa đổi, bổ sung tại Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD.

c) Nâng cấp, cải tạo mở rộng các đoạn đường để xe chữa cháy và các loại xe khác có thể tránh nhau dễ dàng theo quy định tại mục 6.5 QCVN 06:2022/BXD đối với đường giao thông nhỏ hẹp chỉ đủ cho 01 làn xe chạy.

d) Đường giao thông phải đảm bảo thông thoáng tại mọi thời điểm; phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật để xe chữa cháy thực hiện nhiệm vụ chữa cháy theo quy định tại QCVN 06:2022/BXD đã được sửa đổi, bổ sung tại Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan về phòng cháy chữa cháy; mặt đường phải bảo đảm chịu được tải trọng của xe chữa cháy theo yêu cầu thiết kế và phù hợp với chủng loại phương tiện của cơ quan Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ trên địa bàn tỉnh.

đ) Trường hợp các khu vực đô thị chưa được đầu tư cải tạo, chỉnh trang đường giao thông phục vụ phòng cháy chữa cháy theo quy định, các công trình, nhà ở trong khu vực này phải được thiết kế, bố trí lối thoát nạn phù hợp và có giải pháp chống cháy lan sang các công trình lân cận, đảm bảo các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

2. Đối với khu vực đô thị không bảo đảm nguồn nước phục vụ chữa cháy:

a) Đối với khu vực đô thị chưa có nguồn nước phục vụ chữa cháy: Xây dựng các bồn, bể trữ nước cho chữa cháy theo quy định tại mục 5.1.5 QCVN 06:2022/BXD đã được sửa đổi, bổ sung tại Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD.

b) Đối với khu vực đô thị có mạng ống cấp nước: Cải tạo, chỉnh trang hạ tầng nguồn nước phục vụ chữa cháy đảm bảo các quy định khoảng cách bố trí các họng lấy nước tại mục 2.10.5 QCVN 01:2021/BXD và lưu lượng nước chữa cháy tại mục 5.1 QCVN 06:2022/BXD đã được sửa đổi, bổ sung tại Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh tổ chức hướng dẫn việc triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Chủ trì, phối hợp với UBND xã, phường và các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, rà soát, thống kê các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý đối với khu vực đô thị không đảm bảo về giao thông phục vụ chữa cháy theo quy định.

c) Xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh, vướng mắc (nếu có); trường hợp vượt thẩm quyền tham mưu đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, giải quyết theo quy định.

2. Công an tỉnh

a) Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức hướng dẫn việc triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Chủ trì, phối hợp với UBND xã, phường và các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, rà soát, thống kê đối với các khu vực đô thị không đảm bảo nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định.

3. Sở Tài chính

a) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh và quy định về phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện các dự án cải tạo, chỉnh trang đô thị theo quy định.

b) Hướng dẫn các địa phương, cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện cải tạo, chỉnh trang đô thị theo quy định.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Phối hợp với UBND các xã, phường cung cấp dữ liệu về tài nguyên nước, nguồn nước mặt thuộc phạm vi quản lý theo đề nghị của cơ quan quản lý nhà nước để phục vụ công tác rà soát, quản lý, đánh giá khả năng cấp nước chữa cháy tại các khu vực đô thị.

b) Hướng dẫn việc khai thác, bổ sung, cải tạo các nguồn nước (như hồ, đập, trạm bơm) thuộc phạm vi quản lý có thể sử dụng làm nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định.

c) Hướng dẫn nhu cầu sử dụng đất trong việc xây dựng, nâng cấp, cải tạo hạ tầng giao thông hoặc hạ tầng nguồn nước phục vụ chữa cháy vào công tác lập, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất theo thẩm quyền.

5. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Quyết định này cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên phạm vi địa bàn quản lý.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát các khu vực đô thị thuộc phạm vi địa bàn quản lý không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy, báo cáo cấp có thẩm quyền làm cơ sở thực hiện việc cải tạo, chỉnh trang phù hợp theo Quyết định này.

c) Lập kế hoạch, giải pháp, lộ trình thực hiện cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy trên địa bàn quản lý. Bố trí kinh phí ngân sách địa phương để thực hiện các dự án cải tạo, chỉnh trang đô thị theo quy định.

d) Báo cáo các khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định này về Sở Xây dựng để được xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2026.
2. Giám đốc Công an tỉnh; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 5 Quyết định;
- Bộ Công an (để b/c);
- Bộ Xây dựng (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử phạt vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Công báo tỉnh Thanh Hóa;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Lưu: VT, HCTC, KTTT, TDNC, NNMT, CNXDKHQPPL_TM.05

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm